

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày: 21-8-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Diệu;

2. Ông Vũ Duy Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/HSST-QĐ ngày 11/8/2021, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Đình Ng, sinh năm 1989 tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình V và bà Bùi Thị B; có vợ và 02 con; tiền sự: không; tiền án: Có 3 tiền án, tại Bản án số 50/2017/HSST ngày 05/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2020); tại Bản án số 36/2017/HSST ngày 10/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2020); tại Bản án số 53/2017/HSST ngày 26/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 50/2017/HSST ngày 05/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc và 10 tháng tù tại Bản án số 36/2017/HSST ngày 10/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, buộc phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 03 năm 08 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2020); nhân thân: tại Bản án số

17/2008/HSST ngày 13/6/2008, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong bản án ngày 06/11/2008); tại Bản án số 37/2011/HSST ngày 02/12/2011, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong bản án ngày 19/6/2013); tại Bản án số 01/2012/HSST ngày 18/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong bản án ngày 19/6/2013); ngày 18/11/2014, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã nộp phạt xong ngày 03/12/2014); tại Bản án số 17/2021/HSST ngày 10/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2020 đến nay (đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương). Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Công T, sinh năm 1988 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Ph, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T1 và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ và 02 con; tiền sự: không; tiền án: Có 4 tiền án, tại Bản án số 36/2017/HSST ngày 10/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2020); tại Bản án số 31/2017/HSST ngày 11/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2020); tại Bản án số 71/2017/HSPT ngày 31/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (xét xử phúc thẩm bản án số 50/2017/HSST của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2020); tại Bản án số 53/2017/HSST ngày 26/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù tại Bản án số 36/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, 09 tháng tù tại Bản án số 31/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương và 11 tháng tù tại Bản án phúc thẩm số 71/2017/HSPT ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, buộc phải chấp hành hình phạt chung của 04 bản án là 03 năm 09 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2020); nhân thân: tại Bản án số 44 ngày 29/7/2008, Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong bản án ngày 17/12/2008); tại Bản án số 75/2016/HSST ngày 13/7/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên (sau đó được miễn chấp hành hình phạt theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội); tại Bản án số 20/2021/HSST ngày 17/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng

Yên xử phạt 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đang chấp hành hình phạt 02 năm 03 tháng tù theo quyết định thi hành án phạt tù số 35/2021/QĐ-CA ngày 20/7/2021 của Chánh án TAND thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đình Ng*: Bà Nguyễn Thị Ứng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt);

- *Người bị hại*

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 198.; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (là bị hại trong vụ án Cướp giật tài sản; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Thanh Ch, sinh năm 197.; địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (là bị hại trong vụ án Trộm cắp tài sản; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Thanh H; anh Phùng Văn U (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/9/2020 đến ngày 23/10/2020, các bị cáo Nguyễn Công T, Đỗ Đình Ng đã cùng nhau thực hiện một hành vi cướp giật tài sản và một hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

Hành vi cướp giật tài sản: Sáng ngày 24/9/2020, Nguyễn Công T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 36F1 – 243.45 từ nhà tại thôn V, xã H, huyện Ph, tỉnh Thái Bình đến cổng nhà chị Nguyễn Thị Ng (là vợ của bị cáo Đỗ Đình Ng) ở cùng thôn bấm còi gọi Ng ra rủ đi chơi. T điều khiển xe chở Ng đi lòng vòng nhiều nơi, sau đó đổi cho Ng điều khiển xe chở T, đến khoảng 17 giờ cùng ngày Ng điều khiển xe mô tô chở T đi trên đường tỉnh lộ 396c theo hướng từ cầu Dầm về UBND xã Ninh Hải, huyện Ninh Giang, khi đến khu vực chùa Đông Hải thuộc thôn B, xã H, huyện Gi thì gặp chị Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, tay trái đang cầm chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F9 đưa lên nói chuyện bên tai phải. Thấy vậy, T và Ng nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị L, nên sau khi đi vượt qua khoảng 50m Ng điều khiển xe quay lại, tăng ga đuổi theo, áp sát bên phải xe mô tô của chị L, đưa tay sang giật chiếc điện thoại chị L đang cầm trên tay trái trước ngực và đưa lại phía sau cho T cầm rồi tăng ga bỏ chạy, chị L tri hô, đuổi theo nhưng không kịp. Ng chở T bỏ chạy đến thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thì bán chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông đi đường (không biết tên, địa chỉ của người này) được 1000.000đ (một triệu đồng), cả hai cùng nhau tiêu xài hết.

Hành vi trộm cắp tài sản: Sáng ngày 23/10/2020, Nguyễn Công T lại điều khiển xe mô tô, biển số 36F1 – 243.45 từ nhà đến cổng nhà chị Nguyễn Thị Ng,

bấm còi xe gọi Ng ra cùng đi trộm cắp tài sản. Khoảng 8 giờ 20 phút cùng ngày T chở Ng đến trước cửa hàng tạp hóa của gia đình anh Nguyễn Thanh Ch ở thôn D, xã L, huyện Gi, T vào cửa hàng mua 01 bao thuốc lá và 01 gói bỏng ngô, còn Ng đứng bên ngoài quan sát thấy trong cửa hàng có 02 lồng chim cu gáy để trên nóc tủ cấp đông nên khi T đi ra, Ng đã nhìn về phía 02 lồng chim cu gáy. Thấy vậy, T liền bảo Ng vào lấy, Ng đi vào lấy 01 chiếc lồng chim cu gáy để ở phía bên ngoài, bên trong lồng có 01 con chim cu gáy, lông màu nâu, khoảng được 4 năm tuổi đi ra ngồi lên yên xe, T nổ máy chở Ng đến nhà Phùng Văn U, sinh năm 197.. ở khu vực cầu Th thuộc xã Th, huyện L bán được 200.000đ. Số tiền này cả hai cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 02/11/2020 và Kết luận định giá tài sản số 37/KLĐG ngày 13/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Ninh Giang kết luận: 01 con chim cu gáy 04 năm tuổi và 01 lồng chim hình trụ bằng Inox các bị cáo đã trộm cắp của gia đình anh Ch, tại thời điểm ngày 23/10/2020 có tổng trị giá là: 1.195.000đ (một triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn đồng); 01 điện thoại Oppo F9 và 01 sim điện thoại Viettel mà các bị cáo đã cướp giật của chị Nguyễn Thị L vào ngày 24/9/2020 có tổng trị giá là: 1.550.000đ (một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-NG ngày 28/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Đỗ Đình Ng, Nguyễn Công T về tội: “Cướp giật tài sản”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự (BLHS) và tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo: Đỗ Đình Ng, Nguyễn Công T phạm tội: “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 58 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Đỗ Đình Ng từ 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù đến 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 07 đến 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Đỗ Đình Ng từ 08 đến 10 tháng tù. Áp dụng Điều 55 của BLHS, tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội; áp dụng Điều 56 của BLHS, tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Công T vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị xét xử vắng mặt; bị cáo Đỗ Đình Ng thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công

nhận Quyết định truy tố của VKSND huyện Ninh Giang đối với các bị cáo là đúng. Bị cáo xác định do muốn có tiền tiêu xài nên đã cùng bị cáo Nguyễn Công T thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động của chị L vào ngày 24/9/2020 tại xã H, huyện Gi và trộm cắp 01 lồng chim cu gáy của anh Ch vào ngày 23/10/2020 tại xã L, huyện Gi; bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Ng đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xử phạt bị cáo Đỗ Đình Ng 03 (ba) năm 03 tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội cướp tài sản; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo bị cáo Đỗ Đình Ng 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Người bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người bị hại chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Thanh Ch xác định đã được gia đình các bị cáo bồi thường đầy đủ, nay không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Công T đang chấp hành án tại tỉnh Hưng Yên, bị cáo có đề nghị xét xử vắng mặt; những người bị hại đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo Nguyễn Công T và những người bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX chấp nhận đề nghị vắng mặt của bị cáo và tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Công T và những người bị hại.

[2] Lời khai của bị cáo Đỗ Đình Ng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24/9/2020, tại km 2 + 200 tỉnh lộ 396C thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện Gi, tỉnh Hải Dương bị cáo Đỗ Đình Ng cùng bị cáo Nguyễn Công T có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô do chị Nguyễn Thị L đang điều khiển, Ng dùng tay giật 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F9 cùng sim, tổng trị giá tài sản là: 1.550.000đ (một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị L đang cầm trên tay trái trước ngực rồi bỏ chạy. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 23/10/2020, các bị cáo Đỗ Đình Ng, Nguyễn Công T tiếp tục có hành vi lén lút đột nhập vào gia đình anh Nguyễn Thanh Ch tại thôn D, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương chiếm đoạt 01 lồng chim cu gáy, có tổng trị giá tài sản (cả lồng và chim) là: 1.195.000đ (một triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song các bị cáo vẫn

cố ý cùng nhau thực hiện, tài sản các bị cáo cướp giật của chị Nguyễn Thị L có trị giá 1.550.000đ song các bị cáo đã điều khiển xe mô tô giật tài sản của chị L cũng đang điều khiển xe mô tô, đây được xác định là dùng thủ đoạn nguy hiểm nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS; đối với hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù tài sản các bị cáo chiếm đoạt của gia đình anh Ch chỉ có trị giá 1.195.000đ song các bị cáo đều đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS. Như vậy, quyết định truy tố của VKSND huyện Ninh Giang đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Đặc biệt là trong một thời gian ngắn, các bị cáo liên tiếp thực hiện hai hành vi phạm tội tại cùng địa bàn huyện Ninh Giang, với cùng thủ đoạn là vào ban ngày, sử dụng xe mô tô đi quan sát thấy tài sản dễ sơ hở là các bị cáo liên tìm cách chiếm đoạt, điều đó thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của các bị cáo nên HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù đối với cả hai hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo, HĐXX thấy: Các bị cáo là bạn bè của nhau, việc phạm tội của các bị cáo tuy có sự thống nhất từ trước nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo đều là người thực hành nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Đối với tội cướp giật tài sản thì bị cáo Ng là người nảy sinh ý định trước, trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật nên giữ vai trò chính, bị cáo T đồng phạm với vai trò giúp sức; đối với tội trộm cắp tài sản thì bị cáo T là người chủ động chuẩn bị phương tiện xe mô tô đến đón bị cáo Ng đi trộm cắp tài sản, trực tiếp bảo bị cáo Ng vào lấy tài sản nên bị cáo T giữ vai trò chính, bị cáo Ng đồng phạm với vai trò là người thực hành.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; do không tìm lại được tài sản đã chiếm đoạt, các bị cáo không có tài sản nhưng đã đề nghị và được gia đình các bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; sau khi bỏ trốn các bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Ngoài ra, tài sản các bị cáo trộm cắp có trị giá là 1.195.000đ, các bị cáo bị xét xử theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS và tài sản các bị cáo cướp giật có trị giá là 1.550.000đ, các bị cáo bị xét xử theo khoản 2 Điều 171 BLHS với tình tiết định khung là dùng thủ đoạn nguy hiểm nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với cả hai tội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tội trộm cắp tài sản, các tiền án của các bị cáo đều là tội trộm cắp tài sản và được sử dụng làm yếu tố

định tội nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; đối với tội cướp giật tài sản, do các bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[8] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Đỗ Đình Ng trong các năm 2008, 2011, 2017 đã 6 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản; ngày 10/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; năm 2014 bị Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Công T trong các năm 2008, 2017 đã 6 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, năm 2016 bị kết án về tội Vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên (sau đó được miễn chấp hành hình phạt theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội); tại Bản án số 20/2021/HSST ngày 17/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

[9] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX thấy cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chủ yếu làm nông nghiệp cùng gia đình và đi làm thuê để sinh sống, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động của chị L, 01 lồng chim cu gáy của anh Ch quá trình điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xử lý; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 36F1 – 234.4.. các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, bị cáo T khai chiếc xe trên do bị cáo mượn của người có tên là Sơn tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (là bạn xã hội của bị cáo, bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này), sau khi phạm tội bị cáo đã trả lại xe cho Sơn. Kết quả xác minh xác định chiếc xe trên là của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 196.. ở Thanh Hóa bị mất trộm vào tháng 4/2020 tại Gia Lâm, Hà Nội. Quá trình điều tra không thu giữ được nên HĐXX không đặt ra xử lý.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, chị L và anh Ch đã được bồi thường giá trị những tài sản bị chiếm đoạt, nay không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong vụ án này, anh Phùng Văn U đã mua lồng chim cu gáy nhưng không biết tài sản đó là do các bị cáo trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm; đối với người mua chiếc điện thoại di động do các bị cáo cướp giật của chị L không xác định được là ai, ở đâu; người tên Sơn cho bị cáo T mượn xe mô tô dùng làm phương tiện phạm tội cũng không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 58 của BLHS đối với cả hai bị cáo (về tội cướp giật tài sản);

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 của BLHS đối với cả hai bị cáo (về tội trộm cắp tài sản).

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T, bị cáo Đỗ Đình Ng phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Đình Ng 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội Cướp giật tài sản và 07 (bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 của BLHS, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của BLHS, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 17/2021/HSST ngày 10/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 29/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản và 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 của BLHS, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của BLHS, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 20/2021/HSST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 31/3/2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo

Nguyễn Công T, Đỗ Đình Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Đình Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị cáo Nguyễn Công T và người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Hồ sơ nghiệp vụ công an huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Quân